TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1073/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 798/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Giao Thanh, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số V đường N, Phường L, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Nguyễn Th V; sinh năm 1962; Địa chỉ: Số V đường N, PhườngL, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông V và bà Thlà hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141 quyển số 01/2001 ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/8/2020, ông V và bà Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, có 02 con chung một người con chung đã đến tuổi trưởng thành, còn một người con chung ông V, bà Ththỏa thuận giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi người con là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông V và bà Ththật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, đã thoả thuận được việc nuôi con chung, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Th V và bà Trần Thị Giao Ththuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết số 141 quyển số 01/2001 ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực).

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Q, sinh ngày 13/4/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn H, sinh ngày 28/7/2005 giao cho bà Thtrực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ kiện này.

4/ Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Thanh, ông V phải chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thanh, ông V đã nộp theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0026491 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Thanh, ông V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường 12, Q. 8;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình